

**CÔNG TY TNHH AM TRÀM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AM TRÀM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AM TRAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AM TRAM

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110911333

**3. Ngày thành lập:** 10/12/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

BT1, Ô số 17, Khu đô thị mới An Hưng, đường Phạm Kế Toại, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0928688888

Fax:

Email: [info@amtram.vn](mailto:info@amtram.vn)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0119     |
| 2.  | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 0128     |
| 3.  | Trồng cây lâu năm khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 0129     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ trồng trọt<br>(trừ dịch vụ bảo vệ thực vật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0161     |
| 5.  | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 0164     |
| 6.  | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 0210     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 0240     |
| 8.  | Sản xuất bao bì bằng gỗ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 1623     |
| 9.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 1629     |
| 10. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1702     |
| 11. | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất;<br>Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm;<br>Sản xuất hương các loại..<br>Sản xuất tinh dầu<br>(Trừ Sản xuất các loại bột thuốc nổ; Sản xuất các sản phẩm pháo hoa, chất nổ, bao gồm ngòi nổ, pháo sáng...) | 2029     |
| 12. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 2220     |
| 13. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4620     |



\* Họ và tên: PHẠM ĐỨC TRỌNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 23/09/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031079012697

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *BT1, Ô số 17, Khu đô thị mới An Hưng, đường Phan Kế Toại, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *BT1, Ô số 17, Khu đô thị mới An Hưng, đường Phan Kế Toại, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội